

PHÂN TÍCH CÁC ĐIỀU KIỆN ỨNG DỤNG MÔ HÌNH KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TẠI CÁC DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM**Lê Thị Mỹ Phương^{1*}, Đinh Văn Sơn²**¹Trường Đại học Đông Á²Trường Đại học Thương mại**Tác giả liên hệ: phuongltm@donga.edu***TÓM TẮT**

Kế toán quản trị giữ vai trò cung cấp thông tin hỗ trợ ra quyết định, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động. Mặc dù các mô hình kế toán quản trị trên thế giới đã phát triển đa dạng, tại Việt Nam việc áp dụng vẫn còn hạn chế, đặc biệt trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nghiên cứu dựa trên phân tích và tổng thuật tài liệu nhằm đánh giá thực trạng áp dụng mô hình kế toán quản trị tại doanh nghiệp Việt Nam, chỉ ra các hạn chế như thiếu nhân lực chuyên môn, hệ thống thông tin chưa đồng bộ và nhận thức chưa đầy đủ về lợi ích. Một số doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp FDI đã áp dụng các mô hình hiện đại như kế toán chi phí dựa trên hoạt động hay kế toán tinh gọn. Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, bài báo đề xuất các giải pháp thúc đẩy ứng dụng mô hình phù hợp, gồm hoàn thiện hệ thống thông tin, tăng cường chuyển đổi số, nâng cao năng lực kế toán viên và xây dựng chính sách hỗ trợ, nhằm cải thiện hiệu quả quản trị và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam.

Từ khóa: Kế toán quản trị; Quản trị chi phí; Doanh nghiệp; Việt Nam.

ANALYSIS OF CONDITIONS FOR APPLYING MANAGEMENT ACCOUNTING MODELS IN ENTERPRISES IN VIETNAM**ABSTRACT**

Management accounting plays a key role in providing information for decision-making, cost control, and performance improvement. Although various management accounting models have been widely developed worldwide, their application in Vietnam remains limited, particularly among small and medium-sized enterprises. This study, based on literature analysis and synthesis, assesses the current adoption of management accounting models in Vietnamese enterprises and identifies major constraints, including a shortage of qualified personnel, fragmented information systems, and limited awareness of management accounting benefits. Some large firms and foreign-invested enterprises have begun to implement modern models such as activity-based costing and lean accounting. Based on the findings, the paper proposes solutions to enhance the adoption of suitable models, including improving information systems, promoting digital transformation, strengthening accountants' competencies, and developing supportive policies, thereby enhancing managerial effectiveness and competitiveness in Vietnamese enterprises.

Keywords: Management accounting; Cost management; Enterprises; Vietnam.

Ngày nhận bài: 05/10/2025 Ngày nhận bài sửa: 22/10/2025 Ngày duyệt đăng bài: 03/10/2025

1. GIỚI THIỆU

Kế toán quản trị đóng vai trò quan trọng trong hệ thống kế toán doanh nghiệp, cung cấp cả thông tin tài chính và phi tài chính nhằm hỗ trợ nhà quản lý trong việc ra quyết định, hoạch

định chiến lược, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động. Khác với kế toán tài chính, vốn tập trung vào báo cáo cho các bên liên quan bên ngoài như nhà đầu tư, cơ quan thuế hay tổ chức tín dụng, kế toán quản trị chủ yếu

phục vụ nhu cầu thông tin nội bộ, giúp doanh nghiệp định hướng hoạt động và phát triển bền vững. Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng khốc liệt và xu hướng hội nhập kinh tế sâu rộng, doanh nghiệp cần một hệ thống kế toán quản trị hiệu quả để thích ứng với sự thay đổi của thị trường và tối ưu hóa nguồn lực. Kế toán quản trị hỗ trợ doanh nghiệp xác định chi phí sản xuất, kiểm soát dòng tiền, đánh giá hiệu quả hoạt động của từng bộ phận và dự báo xu hướng tài chính, từ đó đưa ra quyết định chính xác, kịp thời. Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số đã thúc đẩy việc ứng dụng các mô hình kế toán quản trị hiện đại, giúp doanh nghiệp không chỉ quản lý tài chính hiệu quả hơn mà còn nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh.

Nghiên cứu này nhằm đánh giá thực trạng áp dụng kế toán quản trị tại các doanh nghiệp Việt Nam, nhận diện những khó khăn, thách thức cũng như cơ hội trong quá trình triển khai hệ thống này. Cụ thể, nghiên cứu tập trung vào tổng quan các mô hình kế toán quản trị đang được áp dụng, phân tích mức độ triển khai, lợi ích mang lại và những hạn chế còn tồn tại. Đồng thời, nghiên cứu xác định các yếu tố ảnh hưởng đến việc áp dụng kế toán quản trị, bao gồm quy mô doanh nghiệp, lĩnh vực hoạt động, trình độ nhân lực và khả năng ứng dụng công nghệ. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống kế toán quản trị, phù hợp với điều kiện thực tế nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh hiện đại. Với cách tiếp cận này, nghiên cứu không chỉ cung cấp cái nhìn tổng thể về thực trạng kế toán quản trị tại Việt Nam mà còn góp phần xây dựng các giải pháp thực tiễn, giúp doanh nghiệp ứng dụng kế toán quản trị hiệu quả hơn trong tương lai.

2. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ KẾ TOÁN QUẢN TRỊ

Có nhiều quan niệm về kế toán ở các tài liệu khác nhau, cụ thể như: Theo nguyên lý kế toán Mỹ: “Kế toán là phương pháp cung cấp

thông tin cần thiết cho quản lý có hiệu quả và để đánh giá mọi hoạt động của mọi tổ chức”. Theo Liên đoàn kế toán quốc tế, trong những năm của thập kỷ 70, “Kế toán là nghệ thuật ghi chép, phân loại, tổng hợp theo cách riêng có bằng những khoản tiền các nghiệp vụ và các sự kiện mà chúng có ít nhất một phần tính chất tài chính và trình bày kết quả của nó”. Theo Robert Anthony, trường Kinh doanh Harvard: “Kế toán là ngôn ngữ của kinh doanh”. Mỗi định nghĩa có những ý nghĩa riêng, nhưng chung quy lại, kế toán là một quá trình phục vụ cho việc ra quyết định quản lý kinh doanh. Kế toán được phân chia theo các mục đích khác nhau ở thành hai nhóm là kế toán tài chính và kế toán quản trị, hoặc phân thành 3 nhóm là kế toán tài chính, kế toán chi phí và kế toán quản trị. Như vậy, trong kế toán quản trị, khi nhận thức chi phí cần đến sự lựa chọn, so sánh theo mục đích sử dụng, ra quyết định kinh doanh hơn là chú trọng vào chứng cứ.

Kế toán quản trị là một nội dung của kế toán trong doanh nghiệp nói chung, khái niệm về kế toán quản trị được các tác giả đưa ra trong các nghiên cứu cụ thể. Theo Viện Kế toán viên quản trị của Mỹ xác định vai trò quan trọng của việc triển khai công tác kế toán quản trị trong bối cảnh hội nhập của nền kinh tế thế giới. Nghiên cứu này chỉ ra rằng, kế toán quản trị có vai trò định hướng việc kiểm soát chi phí trong mỗi tổ chức (Michole Pomberg & cộng sự, 2022), “Tác giả đã khái quát hóa các luận điểm khoa học về cơ chế quản lý tài chính trong các doanh nghiệp nhà nước về xây dựng và đề ra phương hướng vận dụng kế toán quản trị trong quản lý tài chính” (Travers & Joseph 2019). Theo VanDerbeck, “kế toán quản trị cung cấp chi tiết thông tin kế toán theo nhu cầu của nhà quản trị để kiểm soát hoạt động kinh doanh hiện tại và lập kế hoạch cho tương lai” (VanDerbeck, 2020; Lê Thế Anh, 2017). Trong luận án tiến sĩ của Đào Thúy Hằng (2018) xác định mục tiêu nghiên cứu kế toán quản trị nhằm cung cấp những thông tin hữu ích nhất cho nhà quản trị nhằm quản trị doanh nghiệp phục vụ

công tác lập kế hoạch, chiến lược kinh doanh và kiểm soát hoạt động sản xuất - kinh doanh; Theo luận án tiến sĩ của tác giả Lê Thanh Bằng đã hệ thống hóa và triển khai các lý thuyết về tổ chức công tác kế toán quản trị nhằm tăng cường hoạt động quản lý sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp Việt Nam. Công trình đã có những đánh giá và đề ra giải pháp ứng dụng mô hình tổ chức lý thuyết kế toán quản trị vào thực tế (Lê Thanh Bằng, 2019); Theo tác giả Ngô Văn Lượng (2018) thì các công trình nghiên cứu trên đã đi sâu nghiên cứu tổng quát về kế toán quản trị và chỉ ra xu hướng vận dụng cho các ngành sản xuất kinh doanh và các loại hình doanh nghiệp, từ đó đánh giá các hoạt động và ra quyết định; Hoàng Thị Tâm (2022) cho rằng, đặc điểm của kế toán quản trị cung cấp các thông tin rất đa dạng và phong phú. Sự đa dạng đó phụ thuộc vào đặc điểm của từng loại hình doanh nghiệp, đặc điểm của từng loại sản phẩm cũng như quy trình công nghệ sản xuất. Vì vậy, kế toán quản trị cần có những nghiên cứu chuyên sâu hơn cho các lĩnh vực đặc thù; Vũ Thị Minh (2023) trong luận án đã xác định mục tiêu xây dựng được mô hình cung cấp thông tin kế toán quản trị phù hợp với đặc điểm và quy mô sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhỏ và vừa, công trình nghiên cứu hệ thống hóa được những nội dung cơ bản của kế toán quản trị chi phí của một số nước trên thế giới. Trên cơ sở khảo sát thực trạng tác giả đã nghiên cứu sâu về nội dung kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Mặc dù chưa có khái niệm thống nhất, nhưng nhìn chung các tác giả đều cho rằng: *Kế toán quản trị là việc thu thập, xử lý, phân tích và cung cấp thông tin kinh tế, tài chính theo yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính trong nội bộ đơn vị kế toán và thực hiện các mục tiêu nhất định trong từng giai đoạn của quản trị doanh nghiệp.*

Nội hàm của khái niệm trên, tác giả luận giải một số khía cạnh sau đây:

Kế toán quản trị chi phí không tồn tại độc lập mà thuộc hệ thống kế toán nói chung, có

mối liên hệ chặt chẽ với kế toán tài chính và kế toán quản trị.

Cung cấp thông tin chi phí cho nhà quản trị: Đây là chức năng cốt lõi của kế toán quản trị chi phí, giúp các nhà quản lý hiểu rõ về cấu trúc chi phí, từ đó hỗ trợ ra quyết định liên quan đến kiểm soát chi phí, tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

Gắn với từng giai đoạn của quản trị doanh nghiệp: Kế toán quản trị chi phí không chỉ phục vụ việc xác định chi phí mà còn hỗ trợ lập kế hoạch, kiểm soát và đánh giá hiệu quả hoạt động theo từng thời kỳ, phù hợp với yêu cầu quản lý tại mỗi giai đoạn phát triển của doanh nghiệp.

3. THỰC TRẠNG MÔ HÌNH KẾ TOÁN QUẢN TRỊ Ở CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Kế toán quản trị đã xuất hiện từ lâu trong hệ thống kế toán, tuy nhiên, chỉ trong những thập kỷ gần đây, lĩnh vực này mới được nghiên cứu, hệ thống hóa và ứng dụng bài bản trong thực tiễn. Đặc biệt, sự phát triển của kế toán quản trị chủ yếu diễn ra tại các doanh nghiệp có quy mô lớn, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao trình độ quản lý và cải thiện khả năng xử lý thông tin.

Tại Việt Nam, kế toán quản trị cũng đã hình thành và phát triển song hành với các chính sách và chế độ kế toán áp dụng trong doanh nghiệp. Tuy nhiên, chỉ từ đầu những năm 1990, lĩnh vực này mới được nghiên cứu một cách có hệ thống và trở nên cấp thiết vào những năm 2000, khi doanh nghiệp cần nâng cao chất lượng quản lý để đáp ứng yêu cầu cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

Về mặt pháp lý, thuật ngữ “kế toán quản trị” được công nhận chính thức trong Luật Kế toán Việt Nam ban hành ngày 17/6/2003. Dù vậy, phần lớn doanh nghiệp trong nước vẫn chưa thực sự chú trọng đến lĩnh vực này, dù các quyết định quản lý hàng ngày vẫn dựa trên thông tin kế toán quản trị. Trong nhiều trường

hợp, thông tin được thu thập và xử lý chủ yếu dựa vào kinh nghiệm và cảm quan của nhà quản lý, dẫn đến tính khoa học và độ chính xác chưa cao.

Dựa trên kết quả khảo cứu tài liệu về lĩnh vực kế toán quản trị trong các doanh nghiệp trên thế giới và Việt Nam, có thể nhận diện hai mô hình phổ biến như sau:

Mô hình thứ nhất: Kế toán quản trị theo chuyên môn hóa

Mô hình này chủ yếu được áp dụng tại các doanh nghiệp có hệ thống quản lý dựa trên chuyên môn hóa theo từng bộ phận sản xuất và quản lý. Kế toán quản trị trong mô hình này tập trung vào việc cung cấp thông tin định lượng về tình hình kinh tế - tài chính của từng bộ phận nhằm hỗ trợ hoạch định, tổ chức, kiểm soát và ra quyết định quản trị doanh nghiệp. Các nội dung chính của kế toán quản trị bao gồm:

Phân loại, kiểm soát và đánh giá chi phí theo từng bộ phận chuyên môn hóa và cấp bậc quản lý.

Xác định, kiểm soát và đánh giá giá thành sản phẩm theo từng công đoạn hoặc quy trình sản xuất.

Lập dự toán ngân sách hoạt động kinh doanh theo từng bộ phận, đồng thời đánh giá trách nhiệm quản lý ở các cấp khác nhau.

Thu thập, phân tích thông tin nhằm xây dựng giá bán, lập kế hoạch kinh doanh ngắn hạn và dài hạn phù hợp với từng bộ phận quản lý.

Dự báo và phân tích một số chỉ tiêu tài chính quan trọng của từng bộ phận trong doanh nghiệp.

Mô hình thứ hai: Kế toán quản trị theo quá trình hoạt động

Mô hình này phù hợp với các doanh nghiệp tổ chức quản lý theo từng quá trình hoạt

động, trong đó các nhóm công tác liên ngành được thành lập để thực hiện một quy trình sản xuất hoặc kinh doanh cụ thể. Hệ thống kế toán quản trị trong mô hình này cung cấp thông tin định lượng về tình hình kinh tế - tài chính của từng quá trình, nhằm hỗ trợ hoạch định, tổ chức thực hiện và đánh giá hiệu quả hoạt động của các nhóm công tác. Các nội dung chính bao gồm:

Phân loại, kiểm soát và đánh giá chi phí theo từng quá trình hoạt động thay vì từng bộ phận chuyên môn hóa.

Lập dự toán ngân sách theo từng quá trình và đánh giá hiệu quả hoạt động của các nhóm công tác.

Thu thập và phân tích dữ liệu để hỗ trợ lựa chọn phương án tối ưu cho từng quá trình hoạt động, đồng thời đảm bảo sự phối hợp hiệu quả giữa các nhóm công tác.

Phân tích và dự báo các chỉ tiêu tài chính dựa trên từng quá trình hoạt động của doanh nghiệp.

Mô hình kế toán quản trị theo quá trình hoạt động được xem là một bước cải tiến so với mô hình chuyên môn hóa, giúp doanh nghiệp nâng cao tính linh hoạt và hiệu quả trong quản lý. Mô hình này đã được áp dụng tại một số doanh nghiệp lớn trên thế giới như Ford, Kodak hay Walmart, nhằm khắc phục những hạn chế của phương pháp quản lý truyền thống và thích ứng tốt hơn với môi trường kinh doanh đầy cạnh tranh hiện nay.

4. MÔ HÌNH KẾ TOÁN QUẢN TRỊ CHO CÁC DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM

Dựa trên mối liên hệ giữa kế toán quản trị và kế toán tài chính, cùng với kinh nghiệm áp dụng các mô hình kế toán quản trị tại các doanh nghiệp trên thế giới, có thể thiết lập một hệ thống kế toán quản trị phù hợp cho các doanh nghiệp tại Việt Nam như sau:

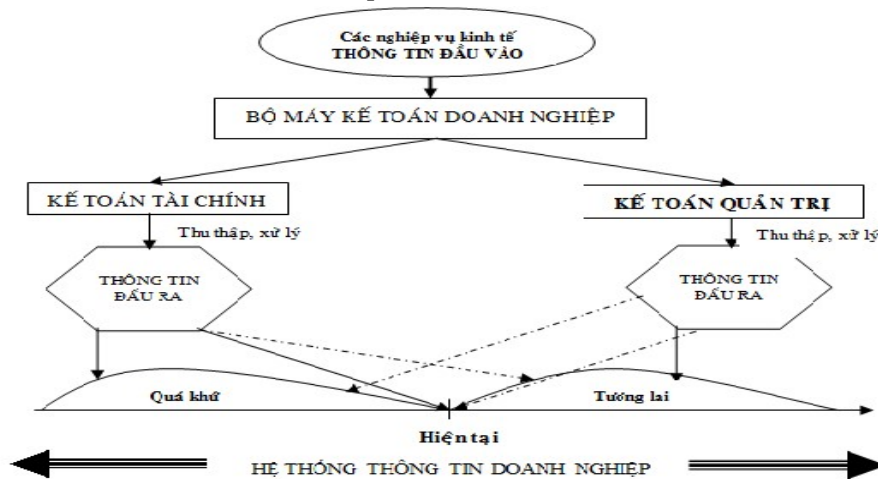


Hình 1. Bộ phận kế toán trong các doanh nghiệp ở Việt Nam

Nguồn: Tác giả tổng hợp, 2025

Điều này cho thấy việc tổ chức hệ thống kế toán quản trị như là một phân hệ trong cùng hệ thống kế toán doanh nghiệp, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho chức năng thông tin và kiểm tra của kế toán được toàn diện và hiệu quả

hơn. Bộ máy kế toán của doanh nghiệp sẽ bao gồm hai bộ phận là: Kế toán quản trị và kế toán tài chính. Khi đó, thông tin kế toán sẽ được xử lý như sau:



Hình 2. Hệ thống thông tin kế toán doanh nghiệp ở Việt Nam

Nguồn: Tác giả tổng hợp, 2025

Đối với các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến vốn bằng tiền: kế toán tài chính sẽ căn cứ vào các chứng từ thu, chi để ghi nhận vào tài khoản vốn bằng tiền và các tài khoản có liên quan. Cuối kỳ, kết sổ các tài khoản và lập báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Song song với quá trình này, thì bộ phận kế toán quản trị ghi nhận nghiệp vụ thu, chi tiền vào các tài khoản tương xứng của hệ thống tài khoản kế toán quản trị theo từng bộ phận, từng trung tâm trách nhiệm, để đối chiếu, kiểm soát tình hình thực hiện dự toán tiền của từng trung tâm trách nhiệm và làm cơ sở cho dự toán kỳ sau.

Đối với các nghiệp vụ xác định kết quả kinh doanh: kế toán tài chính sẽ căn cứ vào các chứng từ gốc của doanh thu và phân bổ chi phí để ghi nhận vào các tài khoản tương ứng. Cuối kỳ, kết chuyển các tài khoản chi phí và doanh thu sang tài khoản xác định kết quả kinh doanh để lập báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Song song với quá trình này, kế toán quản trị sẽ khai thác số liệu này sâu hơn bằng cách ghi chép chi tiết theo từng yếu tố chi phí ứng với trung tâm chi phí, trung tâm doanh thu, trung tâm lợi nhuận để phân tích tình hình thực hiện dự toán của từng trung tâm trách nhiệm, đồng thời lập các báo cáo kết quả kinh doanh theo số dư đảm phí cho từng bộ phận, từng trung tâm

lợi nhuận để đánh giá mức độ đóng góp của từng trung tâm trong việc tạo ra lợi nhuận cho toàn doanh nghiệp, cũng như làm cơ sở cho việc ra quyết định kinh doanh trong ngắn hạn trên cơ sở phân tích mối quan hệ giữa các nhân tố chi phí - khối lượng - lợi nhuận (C-V-P).

5. CÁC ĐIỀU KIỆN ỨNG DỤNG MÔ HÌNH KẾ TOÁN QUẢN TRỊ Ở CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

Đối với cơ quan quản lý nhà nước:

Cần xây dựng chính sách kế toán rõ ràng, phân định ranh giới giữa kế toán quản trị và kế toán tài chính, đồng thời ban hành hướng dẫn cụ thể về việc triển khai kế toán quản trị trong doanh nghiệp. Điều này giúp các doanh nghiệp nhận thức được tầm quan trọng của kế toán quản trị trong công tác quản lý. Tuy nhiên, Nhà nước chỉ nên định hướng tổng thể thay vì can thiệp sâu vào quy trình nghiệp vụ của doanh nghiệp, tránh ảnh hưởng đến tính linh hoạt và hiệu quả của hệ thống kế toán. Hội Kế toán Việt Nam cần hỗ trợ doanh nghiệp trong việc tổ chức kế toán quản trị bằng cách đề xuất các mô hình kế toán mẫu phù hợp với từng ngành nghề, quy mô hoạt động. Những hội thảo chuyên đề có thể giúp doanh nghiệp hiểu rõ vai trò của kế toán quản trị và điều chỉnh phương thức áp dụng sao cho phù hợp với nhu cầu quản lý thực tế của mình.

Đối với các cơ sở đào tạo nhân lực kế toán quản trị:

Chương trình giảng dạy cần được cải tiến theo hướng thực tiễn, tập trung vào khả năng ứng dụng thay vì lý thuyết hàn lâm. Nên xây dựng mô hình đào tạo kết hợp giữa lý thuyết và thực hành thông qua hợp tác giữa trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp. Việc thiết lập phòng thực hành kế toán mô phỏng tại các trường học giúp sinh viên có cơ hội trải nghiệm thực tế, phát triển kỹ năng phân tích và xử lý tình huống trong kế toán quản trị.

Đối với doanh nghiệp triển khai kế toán quản trị:

Hoàn thiện quy trình sản xuất kinh doanh và hệ thống quản lý nội bộ để tạo nền tảng cho việc triển khai kế toán quản trị hiệu quả. Nhà quản trị doanh nghiệp cần nâng cao nhận thức và kỹ năng sử dụng thông tin kế toán quản trị, chủ động đặt ra yêu cầu về dữ liệu cần thiết để hỗ trợ quá trình ra quyết định. Tổ chức bộ máy kế toán theo hướng tích hợp giữa kế toán quản trị và kế toán tài chính nhằm tối ưu hóa nguồn lực. Cần tăng cường phối hợp giữa bộ phận kế toán với các phòng ban khác để đảm bảo thông tin kế toán quản trị được thu thập đầy đủ và chính xác. Đồng thời, doanh nghiệp nên bố trí không gian làm việc riêng cho kế toán quản trị để đảm bảo tính bảo mật. Xây dựng hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách và báo cáo kế toán quản trị phù hợp với đặc thù kinh doanh, tham khảo kinh nghiệm triển khai tại các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Thiết lập hệ thống thông tin nội bộ đồng bộ, giúp kế toán quản trị vận hành hiệu quả. Ban lãnh đạo cần xác định rõ các chỉ tiêu thông tin quan trọng, đảm bảo sự thống nhất và tránh trùng lặp trong quá trình thu thập và xử lý dữ liệu. Áp dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật hiện đại để cung cấp cơ sở dữ liệu chính xác cho việc kiểm soát và dự báo chi phí. Các doanh nghiệp có thể tham khảo tiêu chuẩn ISO để xây dựng hệ thống định mức chi phí khoa học và hiệu quả hơn. Tăng cường đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ kế toán, giúp họ thích ứng với yêu cầu mới trong công tác kế toán quản trị, đồng thời đảm bảo tính chuyên nghiệp và hiệu quả trong quản lý tài chính doanh nghiệp.

Sự hỗ trợ từ công nghệ thông tin:

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán ngày càng trở thành yếu tố quan trọng, phản ánh mức độ phát triển của doanh nghiệp. Từ góc độ kế toán, đây là công cụ hỗ trợ đắc lực trong việc xử lý và tạo ra các báo cáo tài chính chính xác, đáp ứng yêu cầu quản lý. Do đó, để triển khai hệ thống kế toán quản trị hiệu quả, các nhà quản lý doanh nghiệp cần hoàn thiện một số vấn đề sau đây:

Lựa chọn phần mềm kế toán tiên tiến, linh hoạt và có khả năng thay đổi để phù hợp với đặc điểm và yêu cầu quản lý riêng của doanh nghiệp. Phần mềm phải có khả năng tích hợp và cung cấp thông tin kịp thời khi có yêu cầu từ phía quản lý.

Nhà quản lý và nhân viên kế toán cần làm rõ yêu cầu về hệ thống thông tin kế toán quản trị của doanh nghiệp, từ đó trao đổi với đơn vị phát triển phần mềm để đảm bảo phần mềm được thiết kế phù hợp và hiệu quả.

Khi lựa chọn phần mềm kế toán, nhà quản lý cần yêu cầu hai yếu tố quan trọng: đầu tiên, phần mềm phải có chức năng phân quyền rõ ràng, đảm bảo chỉ những người có thẩm quyền mới có thể truy cập vào các thông tin nhạy cảm; thứ hai, tính bảo mật thông tin phải được ưu tiên để bảo vệ dữ liệu nội bộ của doanh nghiệp.

6. KẾT LUẬN

Việc áp dụng hiệu quả mô hình kế toán quản trị tại các doanh nghiệp trong thời gian, thì việc triển khai phải được thực hiện đồng bộ từ các cấp quản lý cao đến thấp. Ở cấp độ vĩ mô, cần có sự can thiệp và hướng dẫn từ phía nhà nước cùng các cơ quan quản lý trong việc xây dựng và hướng dẫn mô hình áp dụng kế toán quản trị. Điều này giúp doanh nghiệp nhận thức được vai trò và lợi ích mà kế toán quản trị mang lại. Bên cạnh đó, trong doanh nghiệp, các nhà quản lý cần phải nâng cao nhận thức về việc sử dụng thông tin kế toán, xây dựng một hệ thống thông tin nội bộ mạch lạc, và sẵn sàng cải tiến, tái cấu trúc bộ máy kế toán để đáp ứng nhu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường. Nếu cả cơ quan nhà nước và doanh nghiệp phối hợp xây dựng những nền tảng cơ bản như vậy, việc áp dụng kế toán quản trị sẽ trở nên khả thi, giúp tạo ra một kênh thông tin hiệu quả cho các nhà quản trị, từ đó nâng cao hiệu quả điều hành doanh nghiệp trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt của nền kinh tế hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Lê Thế Anh (2017), *Xây dựng mô hình Kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp xây dựng giao thông Việt Nam*. Luận án Tiến sĩ Kinh tế (LATSKT), Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương.
- Lê Thanh Bằng (2019), *Hoàn thiện kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp kinh doanh du lịch tại Quảng Ninh*. LATSKT, Học viện Tài chính, Hà Nội.
- Nguyễn Phú Giang (2014), *Xây dựng mô hình kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất Thép trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước.
- Đào Thúy Hà (2017), *Hoàn thiện kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp sản xuất thép ở Việt Nam*, LATSKT, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- Đỗ Thị Hồng Hạnh (2017), *Hoàn thiện kế toán chi phí, doanh thu, kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp sản xuất Thép, thuộc Tổng công ty Thép Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Kinh doanh và Quản lý, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
- Lê Thị Minh Huệ (2016), *Hoàn thiện Kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp mía đường trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa*, LATSKT, Học Viện Tài chính, Hà Nội.
- Bùi Công Khánh (2012), *Ứng dụng mô hình kế toán quản trị tại các doanh nghiệp Việt Nam*, *Tạp chí kế toán và kiểm toán*, số tháng 12/2012
- Ngô Văn Lượng (2018), *Hoàn thiện tổ chức kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu*. LATSKT, Học viện Tài chính, Hà Nội.
- Michole Pomberg, Hamid Pourjalali, Shirley Daniel & Marinilka Barros Kimbro (2022), *Management accounting information systems: a case of a developing country: Vietnam*.

Vũ Thị Minh (2023), *Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại các doanh nghiệp thương mại trên địa bàn Tỉnh Thái Nguyên*. LATSKT, Học viện Tài chính, Hà Nội.

Naughton-Travers, Joseph P. (2019), *Activity-Based Costing: The new management tool*, Behavioral health Management.

Trần Thế Nữ (2013), *Xây dựng mô hình Kế toán quản trị chi phí trong các doanh nghiệp thương mại quy mô vừa và nhỏ ở Việt Nam*. LATSKT, Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

Periasamy, P (2020). *Cost accounting: Principles and practice* (3rd ed.). New Age International Publishers.

Quốc hội (2003), *Luật Kế toán*, Luật số 03/2003/QH11, ngày 17 tháng 06 năm 2003.

Quốc hội (2015), *Luật Kế toán*, Luật số 88/2015/QH13, ngày 20 tháng 11 năm 2015.

Hoàng Thị Tâm (2022), *Nghiên cứu vận dụng kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất nhỏ và vừa Việt Nam*, LATSKT, Học viện Tài chính, Hà Nội.

VanDerbeck, E. J. (2020). *Managerial cost accounting: Tools for planning and control*. Wiley.